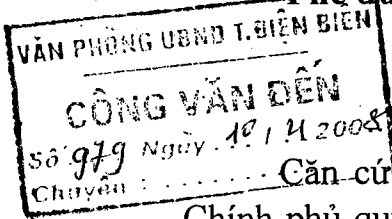


Hà Nội, ngày **07** tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ các Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tại các văn bản số 1034/UBND-CN ngày 07 tháng 11 năm 2007 và số 109/UBND-CN ngày 31 tháng 01 năm 2008 về việc bổ sung các dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn Tỉnh vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc đã được Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18 tháng 10 năm 2005 kèm theo hồ sơ nghiên cứu các dự án;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định bổ sung quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Điện Biên do Viện Năng lượng thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam lập tháng 4 năm 2008;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Điện Biên với các nội dung chính như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung thông số tọa độ khu vực tuyến đập và nhà máy của các dự án thủy điện Nậm Mực, Mùn Chung, Mường Pồn và Nậm Chim đã được Bộ Công nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18 tháng 10 năm 2005 (chi tiết như tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này). Các thông số khác giữ nguyên như Quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Bổ sung quy hoạch 15 dự án thủy điện với tổng công suất lắp máy $N_{lm} = 151,9$ MW. Danh mục và các thông số chính của các dự án như tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.



Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện được điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định này phải phù hợp với các Quy hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng nguồn nước, phát triển điện lực, các công trình đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đồng bộ với tình hình phát triển phụ tải và tiến độ đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải trong khu vực của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 3. Trong giai đoạn lập Dự án đầu tư xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên cần chỉ đạo Chủ đầu tư các dự án và các đơn vị có liên quan kiểm tra, xem xét các vấn đề sau:

- Bổ sung khảo sát các điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất và thủy văn dòng chảy...) khu vực các dự án để chuẩn xác vị trí và quy mô công trình. Trong đó, đối với các công trình nằm trong khu vực các đứt gãy lớn bậc I, bậc II đang hoạt động (các dự án Đê Bầu, Nậm Mu 1, Huổi Chan 1, Huổi Vang, Trung Thu, Nậm Khẩu Hu...) cần đặc biệt lưu ý khảo sát kỹ điều kiện địa chất để thiết kế công trình đảm bảo an toàn ổn định và độ bền;

- Tính toán chuẩn xác quy mô mực nước thượng - hạ lưu và các thông số chính của dự án, đặc biệt là quy mô công suất lắp máy nhằm đảm bảo hiệu quả khai thác của dự án cũng như hệ thống truyền tải điện;

- Kiểm tra, xem xét sự phù hợp về mực nước thượng lưu, hạ lưu của các bậc thang liên kế;

- Khảo sát, đánh giá các tác động đối với môi trường - xã hội trong khu vực và có các biện pháp đảm bảo giảm thiểu các tác động tiêu cực. Trong đó, đặc biệt lưu ý vấn đề đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp ở hạ lưu công trình; thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

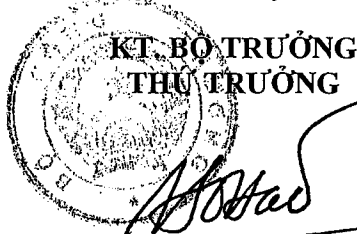
- Điều tra, khảo sát và lập phương án bồi thường, hỗ trợ và di dân tái định cư cho các dự án, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Năng lượng, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5,
- Bộ trưởng (để b/c),
- Sở CT tỉnh Điện Biên,
- Lưu: VT, NL (2).



Đỗ Hữu Hòa

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 167/SY

Điện Biên Phủ, ngày 11 tháng 4 năm 2008

Sao gửi:

- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- L/d VP + Chuyên viên: TM;
- Các ngành: KHĐT, TC, TNMT, NNPTNT;
- UBND huyện Tuần Giáo, Điện Biên, Tòa Chùa, Điện Biên Đông, Mường Nhé, Mường Chà;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Thái



Phụ lục 1:

Sửa đổi, bổ sung tọa độ các dự án thủy điện nhỏ tỉnh Điện Biên
đã được Bộ Công nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005
(Kèm theo Quyết định số 2154 /QĐ-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Công Thương)

TT	Tên công trình	Xã - Huyện	Sông/Suối	Tọa độ theo Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18/10/2005		Tọa độ sửa đổi, bổ sung			
				Vĩ độ	Kinh độ	Đập dâng		Nhà máy thủy điện	
						Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
1	Nậm Múc	Mường Mùn - Tuần Giáo	Nậm Múc	21°47'00"	103°18'00"	21°46'30"	103°15'50"	21°49'50"	103°17'45"
2	Mùn Chung	Mùn Chung - Tòa Chùa	Nậm Pay	21°49'00"	103°21'00"	21°48'30"	103°23'50"	21°47'10"	103°23'18"
3	Mường Pôn	Mường Pôn - Điện Biên	Nậm Pay	21°34'00"	102°59'10"	21°34'00"	102°59'10"	21°33'00"	102°58'40"
4	Nậm Chim	Trà Nưa - Mường Lay	Nậm Chim	21°45'00"	102°57'00"	21°47'10"	102°57'10"	Sau đập	

Phụ lục 2:

Danh mục và thông số chính của các dự án thủy điện nhỏ tỉnh Điện Biên bổ sung vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc
(Kèm theo Quyết định số **2154**. /QĐ-BCT ngày **07** tháng 4 năm 2008 của Bộ Công Thương)

TT	Tên công trình	Xã - Huyện	Suối - Sông - Hệ thống sông	Vị trí đập		Vị trí nhà máy		F _{iv} (km ²)	Q _o m ³ /s	MNDBT (m)	MNHL (m)	Htt (m)	Ndb (MW)	Nlm (MW)
				Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ							
1	Đê Bâu	Trung Thu - Tủa Chùa	Tà Là Cáo - Nậm Mực - Sông Đà	21°53'10"	103°18'20"	21°53'02"	103°17'24"	44,6	1,50	500	240	255	0,8	3
2	Tà Là Cáo (Sính Phình)	Sính Phình - Tủa Chùa	Tà Là Cáo - Nậm Mực - sông Đà	21°53'46"	103°20'18"	21°53'06"	103°18'48"	13,5	0,50	900	540	350	0,5	2,7
3	Nậm Mu 1	Mùn Chung - Tuần Giáo	Nậm Mu - sông Đà	21°47'00"	103°21'43"	Sau đập		531	17,77	330	300	27	1,0	5,0
4	Nậm Mu 2	Mường Mùn - Tuần Giáo	Nậm Mu - sông Đà	21°47'13"	103°19'51"	21°48'25"	103°18'07"	556	18,61	300	255	40		8
5	Huổi Chan 1	Mường Pôn - Điện Biên	Nậm Mực - sông Đà	21°36'21"	103°01'12"	Sau đập		1.658	46,76	392	370	20	3,1	15
6	Huổi Vàng	Mường Mươn - Mường Chà	Nậm Mực - sông Đà	21°38'30"	103°03'00"	Sau đập		1.785	50,87	370	355	14	2,4	12
7	Long Tạo	Hứa Ngải, Mường Mùn - Mường Chà, Tuần Giáo	Nậm Mực - sông Đà	21°43'03"	103°13'13"	Sau đập		1.930	56,04	355	310	42,7	6,8	38
8	Trung Thu	Trung Thu - Tủa Chùa	Nậm Mực - sông Đà	21°56'27"	103°15'21"	Sau đập		2.520	74,01	239	217,8	17,4	2,5	10
9	Nậm Khẩu Hu (CT thủy lợi)	Thanh Nưa, Nà Tấu - Điện Biên	Nậm Khẩu Hu - Nậm Rốm - Mê Kông	21°27'00"	103°02'02"	21°26'43"	103°02'18"	63	1,84	751	528,5	222,5	0,6	3
10	Nậm Ngắm	Pu Nhi - Điện Biên Đông	Nậm Ngắm - Nậm Rốm - Mê Kông	21°17'26"	103°07'40"	21°16'15"	103°07'09"	102	2,89	620	540	75	0,64	3,2
11	Nậm Rốm (Nậm Núa)	Pa Thơn - Điện Biên	Nậm Rốm - Mê Kông	21°18'39"	102°55'16"	Sau đập		1.310	37,61	460	440	18	1,2	6
12	Sông Mã 3	Háng Lìa - Điện Biên Đông	sông Mã	21°13'04"	103°17'20"	Sau đập		1.620	36,16	510	470	38	4,9	20
13	Là Púc	Mường Luân - Điện Biên Đông	sông Mã	21°14'13"	103°18'47"	Sau đập		1.640	36,49	475	455	17	1,54	8
14	Nậm He 1	Mường Tùng - Mường Chà	Nậm He - sông Đà	21°58'18"	103°03'42"	21°58'20"	103°04'26"	250	8,86	460	390	65	1,2	6
15	Nậm Pô 2	Chà Cang - Mường Nhé	Nậm Pô - sông Đà	21°56'58"	102°46'54"	Sau đập		556	14,85	470	415	52	2,5	12
Tổng cộng													151,9	